

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 30 - 7 - 2024
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Ông Nguyễn Văn Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Trần Thị Ngọc Quý
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm
2024 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024
của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2024/QĐ-PT ngày 08
tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện
C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh N, sinh năm
1995; địa chỉ: Số A, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy
quyền của nguyên đơn “được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2024; có
mặt.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ E, ấp E, xã T, huyện C,
tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Ngô Văn T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngô Văn T trình bày:

Theo Quyết định số: 200/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023 của Tòa án
huyện Cao Lãnh về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự, giữa chị T1 và anh T thống nhất thỏa thuận con chung Ngô Anh T2, sinh ngày 07/4/2019 sẽ do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng và hiện cháu T2 đang sống với chị T1, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục không ai được quyền ngăn cản. Ngoài ra theo văn bản thỏa thuận ngày 19/7/2023 giữa anh T và chị T1 có thỏa thuận với nhau về việc thăm con và rước con đi chơi. Theo đó chị T1 đồng ý anh T đến đón con vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần để về nhà nội chơi và giao con lại cho chị T1.

Sau khi ly hôn một thời gian thì chị T1 vẫn tạo điều kiện để anh T được đến thăm con và đón rước con vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần về nhà nội chơi. Việc chị T1 nuôi con vẫn đảm bảo quyền lợi con chung; anh T chưa phát hiện, cũng như chưa có căn cứ việc chị T1 không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, thời gian gần đây khi anh T đến thăm con thì bị chị T1 ngăn cản, người thân gia đình chị T1 có hành vi chửi mắng, ngăn cản không cho anh T thực hiện quyền thăm con, anh T đã liên hệ nhiều lần nhưng vẫn không được thăm nom, gặp gỡ con do chị T1 có hành vi mang con đi giấu. Như vậy chị T1 đã có hành vi ngăn cản không cho anh thực hiện quyền thăm nom và rước con chung là ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T. Nay anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Anh Thư s ngày 07/4/2019, anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Lê Thị T1 trình bày:

Chị T1 thừa nhận lời trình bày của anh T về việc chị Lê Thị T1 và anh Ngô Văn T đã ly hôn, tại Quyết định số: 200/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023 công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giữa chị T1 và anh T thống nhất thỏa thuận con chung Ngô Anh T2, sinh ngày 07/4/2019 sẽ do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng và hiện cháu T2 đang sống với chị T1 là đúng. Ngoài ra, anh T và chị T1 còn có thỏa thuận về việc thăm con và rước con, theo đó chị T1 đồng ý anh T đến đón con vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần về nhà nội chơi.

Sau khi ly hôn, chị T1 vẫn tạo điều kiện để anh T được đến thăm con và đón rước vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần để chở về nhà nội chơi. Việc anh T cho rằng chị T1 đã có hành vi cản trở không cho anh T đến thăm con và đem con đi giấu là không đúng. Bởi vì, chị T1 vẫn tạo điều kiện cho anh T thăm nom con chung nhưng anh T đến thăm một cách bất ngờ, không giờ giấc và đến thăm có những hành vi, thái độ, cử chỉ không tốt; khi đến thăm có khi con chung không chịu gặp anh T; anh T đến thăm con đã ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của chị T1, cháu T2 và cả gia đình chị T1. Anh T đã lợi dụng quyền thăm con để có hành vi gây phiền đến chị T1 cũng như người thân gia đình chị T1. Sau khi chị T1 và anh T ly hôn thì anh T lợi dụng quyền thăm con chung nên đã nhiều lần tự ý đón con mà không chào hỏi ai, không thông báo trước cho chị T1 cũng như người nhà chị T1 biết. Về mâu thuẫn liên quan đến người nhà chị T1 với anh T xuất phát do trước đây (thời gian chị T1 và anh T còn trong thời kỳ hôn nhân) anh T đã có hành vi không được đứng đắn, cư xử không chuẩn mực, anh T thường hay ve vãn, xâm xữ chị Huỳnh Thị Ngọc X (là chị dâu của chị T1) nhiều lần, từ đó ảnh hưởng đến tình cảm hôn nhân, là nguyên nhân chính để chị T1 xin ly hôn anh T. Do đó, khi anh T

tự ý vô nhà đón con thì chị T1 không đồng ý, tránh mâu thuẫn với người nhà chị T1.

Sau khi ly hôn khoảng 04 tháng, giữa chị T1 với anh T xảy ra mâu thuẫn trong việc đón con, chị T1 đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng nhưng anh T đã từ chối việc nuôi con, đem con giao lại cho chị T1 nuôi. Bản thân chị T1 hiện đang làm vườn, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con chung. Do đó chị T1 không đồng ý yêu cầu của anh T về yêu cầu thay đổi người nuôi con. Chị T1 đồng ý để anh T thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/HNGĐ-ST ngày 04/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000877 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2024 anh Ngô Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm số: 37/2024/HNGĐ-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, anh T yêu cầu bị đơn thực hiện đúng với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 200/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và thực hiện đúng với tờ cam kết ngày 19/7/2023 để anh T được thăm và rước con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Văn T trình bày anh T không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo. Anh T kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Lê Thị T1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Văn T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Ngô Văn T đúng thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Văn T, giữ

nguyên bản án sơ thẩm số: 37/2024/HNGĐ-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Ngô Văn T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Văn T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Chị Lê Thị T1 và anh Ngô Văn T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 200/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Về con chung, thì tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, chị T1 và anh T thống nhất thỏa thuận chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Ngô Anh T2, sinh ngày 07/4/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T1 không có yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[2.2] Sau khi ly hôn, anh T mong muốn được trực tiếp nuôi con chung Ngô Anh T2, sinh ngày 07/4/2019, nhưng anh T và chị T1 không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con. Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy anh T và chị T1 đều yêu thương con chung, theo trình bày của anh T và chị T1 thì hiện tại anh T và chị T1 đều có việc làm, có thu nhập tương đối ổn định và đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Anh T2. Tuy nhiên xét về nhiều mặt, chị T1 vẫn còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác sau khi ly hôn chị T1 vẫn tạo điều kiện để anh T được đến thăm con và đón rước con vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần về nhà nội chơi; việc chị T1 nuôi con vẫn đảm bảo quyền lợi con chung; anh T chưa phát hiện, cũng như chưa có căn cứ việc chị T1 không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nội dung này được anh T thừa nhận.

[2.3] Việc anh T trình bày thời gian gần đây chị T1 có hành vi ngăn cản không cho anh thực hiện quyền thăm nom và rước con chung là ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T. Lời trình bày của anh T không được chị T1 thừa nhận mà cho rằng từ ngày 31/10/2023 anh T không thực hiện như thỏa thuận, đến thăm con đột xuất, không thông báo thời gian, khi đến có những hành vi, cử chỉ không tốt; anh T đã lợi dụng quyền thăm con để có hành vi gây phiền đến chị T1 cũng như người thân gia đình chị T1, con chung không chịu gặp anh T. Từ những căn cứ trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về thay đổi

người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ.

[2.4] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh T trình bày hiện tại chị T1 đã kết hôn nên việc nuôi con chung sẽ không đảm bảo. Chị T1 thừa nhận chị T1 đã kết hôn, nhưng việc kết hôn của chị T1 không ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chị T1 đồng ý anh T được thăm con và rước con như thỏa thuận ngày 19/7/2023 giữa chị T1 và anh T. Anh T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị T1 không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên kháng cáo yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án bị kháng cáo nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 37/2024/HNGĐ-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000877 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008509 ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng GDKTNV-THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Lưu: VT, HS (Nghĩa)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng